

Số: 201 /KH-THCSMP

Mỹ Phước, ngày 26 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch 107/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Bến Cát giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch 656/KH-PGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng GDĐT thị xã Bến Cát về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch giáo dục trường THCS Mỹ Phước năm học 2023-2024;

Trường THCS Mỹ Phước xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 với các nội dung như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước. Áp dụng hiệu quả các giải pháp CNTT tiên tiến, an toàn, phù hợp thực tiễn để tạo sự đột phá, rút ngắn thời gian chuyển đổi số.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; Tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

Lấy người học và người dân làm trung tâm quá trình chuyển đổi số; lợi ích của người học, người dân làm thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số trong nhà trường và ngành.

### 2. Yêu cầu

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của thành công để xây dựng “cơ quan số” tại đơn vị, địa phương, toàn ngành Giáo dục; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị, và toàn ngành.



Trong chỉ đạo, điều hành, mỗi cán bộ quản lý phải chuyển đổi nhận thức, xuất phát từ người đứng đầu phương châm “4 không, 1 có”, cụ thể: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường không ngừng nỗ lực, chủ động cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp với yêu cầu, định hướng về chuyển đổi số.

## II. MỤC TIÊU

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 100% học sinh và giáo viên có đủ điều kiện (phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến

+ Triển khai thống nhất một số nền tảng dạy và học trực tuyến được 100% học sinh sử dụng.

+ Hình thành các kho học liệu chia sẻ, trực tuyến được chọn lọc một cách phù hợp trong nhà trường, đáp ứng nhu cầu về tài liệu học tập của học sinh.

+ Thực hiện đăng ký tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

+ Sử dụng chữ ký số từ xa VNPT Smart CA của tập đoàn VNPT.

+ Thực hiện các khoản thu và thanh quyết toán không dùng tiền mặt.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý của nhà trường được thiết lập và vận hành, khai thác hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu của nhà trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục, ngành giáo dục và đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với cơ sở dữ liệu ngành của Sở, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số; các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường số, hồ sơ giấy được cắt giảm.

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: thủ tục hành chính tạo điều kiện cho người học và người dân tiếp cận dễ dàng, hài lòng về chất lượng dịch vụ hỗ trợ trên môi trường số của ngành giáo dục.

## III. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

### 1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư, số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó, lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh, phụ huynh và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện...

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu đề xuất đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học: đảm bảo 01 học sinh học cho 01 máy tính ở tại trường. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

## **2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục**

- Thực hiện triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tại đơn vị, đảm bảo triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có áp dụng chữ ký số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT, tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với đơn vị về Phòng, Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của ngành.

Đ TÁC  
RƯỢ  
JNG  
CƠ S  
PHU  
★

### 3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

## IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

- Đối với Ban giám hiệu: Phân công lãnh đạo phụ trách làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Đối với giáo viên: Phân công giáo viên kiêm nhiệm TTDL làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục, tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm giáo viên TTDL rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của trường trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

- Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại

Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Nhà trường có website riêng để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành, truyền tải thông tin.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả fanpage hoặc các kênh mạng xã hội khác để cung cấp thông tin chủ động cho xã hội, báo chí,...

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó với cộng tác viên về giáo dục của các cơ quan báo chí trung ương, địa phương; đảm bảo tương tác hai chiều giữa cơ quan quản lý giáo dục và nhân dân.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể của đơn vị triển khai việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 trong phạm vi, quyền hạn được giao đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT từ đó xác định nhu cầu đầu tư mua sắm trang thiết bị thực hiện việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm túc báo cáo chính xác số liệu, đúng thời gian quy định. Đặc biệt, đối với số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của đơn vị trên hệ thống của Bộ GDĐT phải đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ khai thác số liệu cung cấp cho cơ quan cấp trên.

- Cung cấp số liệu, hình ảnh làm tư liệu cho hoạt động của ngành GDĐT thị xã Bến Cát qua e-mail [hinhpgd@bc.sgdbinhduong.edu.vn](mailto:hinhpgd@bc.sgdbinhduong.edu.vn), theo định kỳ trước ngày 25 hàng tháng gửi một số hình ảnh về sự kiện, hoạt động nổi bật của đơn vị trong tháng.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường THCS Mỹ Phước năm học 2023-2024./.

### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Các Đoàn thể, các tổ CM;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Văn Sang**



